**II. TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐƯỢC NIÊM YẾT:**

**01. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn cho người đề nghị cấp Giấy phép xây dựng, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã kiểm tra quy hoạch, định vị công trình, thảo giấy phép xây dựng trình lãnh đạo ký trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định. Thời gian thực hiện như sau:

- Kiểm tra kỹ thuật, quy hoạch - 01 ngày

- Định vị công trình - 02 ngày

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 02 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01 ngày

- Trình lãnh đạo ký, đóng dấu - 02 ngày.

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, không đúng theo quy định để thông báo bằng văn bản bổ sung một lần cho đầy đủ.Trong thời gian 03 ngày lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để phục vụ việc cấp Giấy phép xây dựng (nếu có). Quá thời hạn quy định, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả xảy ra do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ.

**Bước 5.** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**\* Lưu ý:**

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

*\* Thành phần hồ sơ: (theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ (*theo mẫu Phụ lục 01)* theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

2. Bản sao (hoặc đối chiếu bản chính) hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (*được* *Quy định tại Điều 3 của Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy từ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng*).

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm

**+ Bản vẽ thiết kế gồm**:

● Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

● Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

● Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

*\* Số lượng hồ sơ:* 02 bộ bản vẽ thiết kế, 01 bộ hồ sơ pháp lý (nếu công trình từ 7 tầng trở lên).

***\* Lưu ý:***

+ Đối với nhà ở riêng lẻ trong đô thị hoặc nông thôn có diện tích sử dụng ≥ 250m2 hoặc ≥ 03 tầng phải có tờ cam kết của chủ hộ tự “kiểm tra trực tiếp thông qua hố đào thủ công để xác định chiều dày, chất lượng các lớp đất và xác định lớp đất dự kiến đặt móng nhà”. (*Nếu nhà ở từ 07 tầng trở lên, việc khảo sát xây dựng phải được tổ chức khảo sát có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện*).

+ Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết của chủ hộ bảo đảm an toàn đối với công trình lân cận.

**d) Thời hạn giải quyết:** 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Công ty Điện lực thị xã, Công ty Điện lực nông thôn thị xã và các cơ quan có liên quan.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng.

**g) Phí, lệ phí:** 75.000 đồng/1 giấy phép.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng *(theo mẫu tại Phụ lục 01 theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*.

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân thiết kế *(theo mẫu Phụ lục số 3)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng (nếu công trình 07 tầng trở lên).

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Phù hợp với quy hoạch xây dựng được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công bố. Đối với công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

2. Bảo đảm các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; độ cao tĩnh không; thiết kế đô thị (tại những khu vực đã có thiết kế đô thị); Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh;

3. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt;

4. Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn khi xây dựng phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

**j) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam;

- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

- Bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

- Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Phụ lục 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016*

*của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)*

Kính gửi: …………………………………

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ………………………………………………………

- Người đại diện: …………………………………… Chức vụ (nếu có): …………

- Địa chỉ liên hệ: ……………………………………………………………………

- Số nhà: ………………… Đường/phố ………………. Phường/xã ………………

- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: ………………………………………………………

- Số điện thoại: ………………………………………………………………………

**2. Thông tin công trình:**

- Địa điểm xây dựng: ………………………………………………………………

- Lô đất số: ………………………. Diện tích ………………. m2.

- Tại số nhà: ………………………. Đường/phố ………………………

- Phường/xã ………………………………….. Quận/huyện ………………………

- Tỉnh, thành phố: …………………………………………………………………

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

***3.1. Đối với công trình không theo tuyến:***

- Loại công trình: ………………………………….. Cấp công trình: ……………

- Diện tích xây dựng: ……… m2.

- Cốt xây dựng: ……… m

- Tổng diện tích sàn: …………m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: ……………………………. Cấp công trình: ……………………

- Tổng chiều dài công trình: …………….. m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ………..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: …….. m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực).*

- Độ sâu công trình: ………….m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*

***3.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:***

- Loại công trình: ……………………. Cấp công trình: ……………………………

- Diện tích xây dựng: ……….m2.

- Cốt xây dựng: …………m

- Chiều cao công trình: ……..m

***3.4. Đối với công trình quảng cáo:***

- Loại công trình: …………………………….. Cấp công trình: …………………

- Diện tích xây dựng: ……………..m2.

- Cốt xây dựng: …………..m

- Chiều cao công trình: ……………….m

- Nội dung quảng cáo: …………………….

***3.5. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:***

- Cấp công trình: ………………..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ………m2.

- Tổng diện tích sàn: ………..m2*(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ………..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.6. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:***

- Loại công trình: …………………………… Cấp công trình: ……………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……….m2.

- Tổng diện tích sàn: ……….*m2(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …….m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.7. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến:***

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ………………………. Cấp công trình: ………………………

+ Diện tích xây dựng: …….m2.

+ Cốt xây dựng: ………m

+ Chiều sâu công trình: ………m *(tính từ cốt xây dựng)*

- Giai đoạn 2:

+ Tổng diện tích sàn: ……..m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

+ Chiều cao công trình: ………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

+ Số tầng: *……..(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.8. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: …………………. Cấp công trình: ……………………

- Tổng chiều dài công trình theo giai đoạn: ………m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……..m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực theo từng giai đoạn)*.

- Độ sâu công trình: ………m *(ghi rõ độ sâu qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

***3.9. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:***

- Tên dự án: ……………………………………

+ Đã được: ……….phê duyệt, theo Quyết định số: ……. ngày …………

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

+ Công trình số *(1-n)*: *(tên công trình)*

\* Loại công trình: ………………………….. Cấp công trình: ……………………

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: …………………………………………

***3.10. Đối với trường hợp di dời công trình:***

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ………………………………. Cấp công trình: …………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …………………………….……………m2.

- Tổng diện tích sàn: …………………………………………………………..…m2.

- Chiều cao công trình: …………………………………………………………m2.

- Địa điểm công trình di dời đến: …………………………………………………

- Lô đất số: …………………………… Diện tích ………………………………m2.

- Tại: ………………………………………… Đường: ……………………………

- Phường (xã) ………………………………. Quận (huyện) ……………………….

- Tỉnh, thành phố: …………………………………………………………………

- Số tầng: …………………………………………………………………………….

**4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:** ………………………………………

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số …………. Cấp ngày ……

- Tên chủ nhiệm thiết kế: ……………………………………………………………

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………do ………….. Cấp ngày: ……………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………………

- Điện thoại: ………………………………………………………

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): …………………cấp ngày …………………..

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:**…………… tháng.

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…… ngày ……tháng….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**Phụ lục 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016*

*của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: …………………………………..

1.1. Tên: ……………………………………

1.2. Địa chỉ: ……………………………………….

1.3. Số điện thoại: ………………………………………..

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: …………………………………….

2. Kinh nghiệm thiết kế: ………………………………….

2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a) ………………………………………..

b) ………………………………………..

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng: …………………………….

Trong đó:

- Kiến trúc sư: ……………………………………………….

- Kỹ sư các loại: ………………………………………………….

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên: ……………………………………………

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: …....................................................................................................................

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn *(kê khai đối với tất cả các bộ môn)*:

- Họ và tên: ………………………………………………...................................

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ……………………………………...

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: …......................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……….., Ngày …… tháng.... năm ....* **Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế** *(Ký ghi rõ họ tên)* |

**02. Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn cho người đề nghị cấp Giấy phép xây dựng, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý đô thị thị xã, kiểm tra quy hoạch, định vị công trình, thảo giấy phép xây dựng trình lãnh đạo ký trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định. Thời gian thực hiện như sau:

• **Đối với nhà ở riêng lẻ:**

- Kiểm tra kỹ thuật, quy hoạch - 01 ngày

- Định vị công trình - 02 ngày

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 02 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01ngày

- Trình lãnh đạo ký, đóng dấu - 02 ngày.

• **Đối với công trình:**

- Kiểm tra kỹ thuật, quy hoạch - 02 ngày

- Định vị công trình - 03 ngày

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 02 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01 ngày

- Trình ký Lãnh đạo Sở, đóng dấu - 02 ngày.

- Lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí xây dựng công trình 05 ngày (nếu có).

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo quy định, phòng chuyên môn có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư nêu rõ lý do không cấp giấy phép xây dựng.

**Bước 5.** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

*\* Thành phần hồ sơ:* *(theo quy định Điều 12 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở, theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

2. Bản sao (hoặc đối chiếu bản chính) hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (*Quy định tại Điều 3 của Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy từ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng*) hoặc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

4. Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, thì phải có bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

5. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

6. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

7. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư 15/2015/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế.

*\* Số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ pháp lý; 02 bộ chính bản vẽ thiết kế.

**d) Thời hạn giải quyết:**

**•** Đối với nhà ở riêng lẻ: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**•** Đối với công trình : 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức (gọi tắt là chủ đầu tư).

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Công ty Điện lực thị xã, Công ty Điện lực nông thôn thị xã và các cơ quan có liên quan.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng.

**g) Phí, lệ phí:**

+ Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/1 giấy phép.

+ Đối với công trình khác: 150.000đồng/1 giấy phép.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng *(theo mẫu Phụ lục 1)* kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân thiết kế *(theo mẫu Phụ lục số 3)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

**j) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam;

- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

- Bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

- Quyết định 3743/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống kho, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Phụ lục 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016*

*của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)*

Kính gửi: …………………………………

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ………………………………………………………

- Người đại diện: …………………………………… Chức vụ (nếu có): …………

- Địa chỉ liên hệ: ……………………………………………………………………

- Số nhà: ………………… Đường/phố ………………. Phường/xã ………………

- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: ………………………………………………………

- Số điện thoại: ………………………………………………………………………

**2. Thông tin công trình:**

- Địa điểm xây dựng: ………………………………………………………………

- Lô đất số: ………………………. Diện tích ………………. m2.

- Tại số nhà: ………………………. Đường/phố ………………………

- Phường/xã ………………………………….. Quận/huyện ………………………

- Tỉnh, thành phố: …………………………………………………………………

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

***3.1. Đối với công trình không theo tuyến:***

- Loại công trình: ………………………………….. Cấp công trình: ……………

- Diện tích xây dựng: ……… m2.

- Cốt xây dựng: ……… m

- Tổng diện tích sàn: …………m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: ……………………………. Cấp công trình: ……………………

- Tổng chiều dài công trình: …………….. m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ………..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: …….. m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực).*

- Độ sâu công trình: ………….m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*

***3.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:***

- Loại công trình: ……………………. Cấp công trình: ……………………………

- Diện tích xây dựng: ……….m2.

- Cốt xây dựng: …………m

- Chiều cao công trình: ……..m

***3.4. Đối với công trình quảng cáo:***

- Loại công trình: …………………………….. Cấp công trình: …………………

- Diện tích xây dựng: ……………..m2.

- Cốt xây dựng: …………..m

- Chiều cao công trình: ……………….m

- Nội dung quảng cáo: …………………….

***3.5. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:***

- Cấp công trình: ………………..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ………m2.

- Tổng diện tích sàn: ………..m2*(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ………..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.6. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:***

- Loại công trình: …………………………… Cấp công trình: ……………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……….m2.

- Tổng diện tích sàn: ……….*m2(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …….m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.7. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến:***

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ………………………. Cấp công trình: ………………………

+ Diện tích xây dựng: …….m2.

+ Cốt xây dựng: ………m

+ Chiều sâu công trình: ………m *(tính từ cốt xây dựng)*

- Giai đoạn 2:

+ Tổng diện tích sàn: ……..m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

+ Chiều cao công trình: ………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

+ Số tầng: *……..(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.8. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: …………………. Cấp công trình: ……………………

- Tổng chiều dài công trình theo giai đoạn: ………m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……..m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực theo từng giai đoạn)*.

- Độ sâu công trình: ………m *(ghi rõ độ sâu qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

***3.9. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:***

- Tên dự án: ……………………………………

+ Đã được: ……….phê duyệt, theo Quyết định số: ……. ngày …………

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

+ Công trình số *(1-n)*: *(tên công trình)*

\* Loại công trình: ………………………….. Cấp công trình: ……………………

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: …………………………………………

***3.10. Đối với trường hợp di dời công trình:***

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ………………………………. Cấp công trình: …………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …………………………….……………m2.

- Tổng diện tích sàn: …………………………………………………………..…m2.

- Chiều cao công trình: …………………………………………………………m2.

- Địa điểm công trình di dời đến: …………………………………………………

- Lô đất số: …………………………… Diện tích ………………………………m2.

- Tại: ………………………………………… Đường: ……………………………

- Phường (xã) ………………………………. Quận (huyện) ……………………….

- Tỉnh, thành phố: …………………………………………………………………

- Số tầng: …………………………………………………………………………….

**4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:** ………………………………………

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số …………. Cấp ngày ……

- Tên chủ nhiệm thiết kế: ……………………………………………………………

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………do ………….. Cấp ngày: ……………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………………

- Điện thoại: ………………………………………………………

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): …………………cấp ngày …………………..

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:**…………… tháng.

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…… ngày ……tháng….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**Phụ lục 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016*

*của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: …………………………………..........................................

1.1. Tên: ……………………………………......................................................

1.2. Địa chỉ: ……………………………………….............................................

1.3. Số điện thoại: ……………………………………….....................................

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: ……………………………………................

2. Kinh nghiệm thiết kế: …………………………………...................................

2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a) ………………………………………..

b) ………………………………………..

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng: …………………………….

Trong đó:

- Kiến trúc sư: ……………………………………………….

- Kỹ sư các loại: ………………………………………………….

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên: ……………………………………………

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: …

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn *(kê khai đối với tất cả các bộ môn)*:

- Họ và tên: ………………………………………………..

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ………………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: …..

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……….., Ngày …… tháng.... năm ....* **Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế** *(Ký ghi rõ họ tên)* |

**3. Thủ tục Điều chỉnh giấy phép đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn cho người đề nghị cấp Giấy phép xây dựng, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã kiểm tra quy hoạch, định vị công trình, thảo giấy phép xây dựng trình lãnh đạo ký trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định. Thời gian thực hiện như sau:

• **Đối với nhà ở riêng lẻ**

- Kiểm tra kỹ thuật, quy hoạch (nếu cần thiết) - 01 ngày

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 01 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01 ngày

- Trình lãnh đạo ký, đóng dấu - 02 ngày.

• **Đối với công trình**

- Kiểm tra kỹ thuật, quy hoạch (nếu cần thiết)- 01 ngày

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 01 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01 ngày

- Trình ký Lãnh đạo Sở, đóng dấu - 02 ngày.

- Lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí xây dựng công trình 05 ngày (nếu có).

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo quy định, phòng chuyên môn có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư nêu rõ lý do không cấp giấy phép xây dựng.

**Bước 5.** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Thành phần hồ sơ: *(theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

***+ Đối với nhà ở riêng lẻ:***

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

2. Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

3. Các bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh, tỷ lệ 1/50 -1/200.

Đối với trường hợp yêu cầu phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thì phải nộp kèm theo báo cáo kết quả thẩm định thiết kế.

***+ Đối với công trình:***

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

2. Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị Điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200;

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt Điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế Điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

**\* Lưu ý:**

*Trường hợp xây dựng sai với giấy phép xây dựng được cấp thì phải bị xử lý vi phạm theo quy định hiện hành trước khi đề nghị điều chỉnh lại giấy phép xây dựng*.

*\* Số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ pháp lý; 02 bộ bản chính bản vẽ thiết kế.

**d) Thời hạn giải quyết:**

+ Đối với nhà ở riêng lẻ 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đối với công trình 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, Tổ chức (gọi tắt Chủ đầu tư)

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Công ty Điện lực thị xã, Công ty Điện lực nông thôn thị xã và các cơ quan có liên quan.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng

**g) Phí, lệ phí:** 15.000 đồng/1 giấy phép (công trình và nhà ở riêng lẻ)

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng *(theo mẫu Phụ lục 2)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Phù hợp với quy hoạch xây dựng được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và công bố;

2. Trong quá trình xây dựng, trường hợp có điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung dưới đây thì chủ đầu tư phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng:

- Thay đổi hình thức kiến trúc mặt ngoài của công trình đối với công trình trong đô thị thuộc khu vực có yêu cầu về quản lý kiến trúc;

- Thay đổi một trong các yếu tố về vị trí, diện tích xây dựng; quy mô, chiều cao, số tầng của công trình và các yếu tố khác ảnh hưởng đến kết cấ u chịu lực chính;

- Khi điều chỉnh thiết kế bên trong công trình làm thay đổi công năng sử dụng làm ảnh hưởng đến an toàn, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.

**j) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam;

- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

- Bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

- Quyết định 3743/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống kho, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Phụ lục 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)*

Kính gửi: ………………………………….

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ): ………………………………………………………

- Người đại diện: ………………………………… Chức vụ: ……………………

- Địa chỉ liên hệ: ……………………………………………………………………

- Số nhà: ……………………… Đường (phố) ………………. Phường (xã) ………

- Quận (huyện) ………………………………………. Tỉnh, thành phố: …………

- Số điện thoại: ……………………………………………………………

2. Địa Điểm xây dựng: ……………………………………………………………

- Lô đất số: ……………………………………………. Diện tích ……………..m2.

- Tại: ………………………………………………………. Đường: ……………

- Phường (xã) …………………………………………. Quận (huyện) …………

- Tỉnh, thành phố: …………………………………………………………………

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

-……………………………………………………………………....

4. Nội dung đề nghị Điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại)*:

-………………………………………………………………………..

5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: ………………………………………….

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………………………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ……………. Cấp ngày ….

- Tên chủ nhiệm thiết kế: …………………………………………..

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………….do …………… Cấp ngày: ………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………………

- Điện thoại: ……………………………………………………………………….

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ……………….. cấp ngày ……………………

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế Điều chỉnh/gia hạn: ……. tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép Điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………. ngày……tháng….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**Phụ lục 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016*

*của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: …………………………………..

1.1. Tên: ……………………………………

1.2. Địa chỉ: ……………………………………….

1.3. Số điện thoại: ………………………………………..

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: …………………………………….

2. Kinh nghiệm thiết kế: ………………………………….

2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a) ………………………………………..

b) ………………………………………..

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng: …………………………….

Trong đó:

- Kiến trúc sư: ……………………………………………….

- Kỹ sư các loại: ………………………………………………….

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên: ……………………………………………

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: …

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn *(kê khai đối với tất cả các bộ môn)*:

- Họ và tên: ………………………………………………..

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ………………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: …..

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……….., Ngày …… tháng.... năm ....* **Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế** *(Ký ghi rõ họ tên)* |

**4. Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**Bước 3:** Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn cho người đề nghị cấp Giấy phép xây dựng, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã kiểm tra quy hoạch, định vị công trình, thảo giấy phép xây dựng trình lãnh đạo ký trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định. Thời gian thực hiện như sau:

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 01 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01 ngày

- Trình ký Lãnh đạo Sở, đóng dấu - 01 ngày.

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo quy định, phòng chuyên môn có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư nêu rõ lý do không cấp giấy phép xây dựng.

**Bước 5:** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

\* *Thành phần hồ sơ*: *(theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

2. Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

Trường hợp xây dựng sai với giấy phép xây dựng được cấp thì phải bị xử lý vi phạm theo quy định hiện hành trước khi đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng.

*\** ***Lưu ý****: Giấy phép xây dựng được cấp lại dưới hình thức bản sao.*

*\* Số lượng hồ sơ:* 02 bộ bản chính bản vẽ thiết kế.

**d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (công trình và nhà ở riêng lẻ).

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, Tổ chức (gọi tắt Chủ đầu tư)

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Công ty Điện lực thị xã, Công ty Điện lực nông thôn thị xã và các cơ quan có liên quan.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng

**g) Phí, lệ phí:** 15.000 đồng/1 giấy phép (công trình và nhà ở riêng lẻ)

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng *(theo mẫu Phụ lục 2)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp đối với trường hợp giấy phép xây dựng bị rách, nát hoặc bị mất.

**j) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam;

- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

- Bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

- Quyết định 3743/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống kho, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Phụ lục 2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 /6/2016*

*của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CÂP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)*

Kính gửi: ………………………………….

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ): ………………………………………………………

- Người đại diện: ………………………………… Chức vụ: ……………………

- Địa chỉ liên hệ: ……………………………………………………………………

- Số nhà: ……………………… Đường (phố) ………………. Phường (xã) ………

- Quận (huyện) ………………………………………. Tỉnh, thành phố: …………

- Số điện thoại: ……………………………………………………………

2. Địa Điểm xây dựng: ……………………………………………………………

- Lô đất số: ……………………………………………. Diện tích ……………..m2.

- Tại: ………………………………………………………. Đường: ……………

- Phường (xã) …………………………………………. Quận (huyện) …………

- Tỉnh, thành phố: …………………………………………………………………

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

-……………………………………………………………………....

4. Nội dung đề nghị Điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại)*:

-………………………………………………………………………..

5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: ………………………………………….

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………………………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ……………. Cấp ngày ….

- Tên chủ nhiệm thiết kế: …………………………………………..

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………….do …………… Cấp ngày: ………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………………

- Điện thoại: ……………………………………………………………………….

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ……………….. cấp ngày ……………………

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế Điều chỉnh/gia hạn: ……. tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép Điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………. ngày……tháng….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**5. Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn cho người đề nghị cấp Giấy phép xây dựng, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã kiểm tra quy hoạch, định vị công trình, thảo giấy phép xây dựng trình lãnh đạo ký trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định. Thời gian thực hiện như sau:

• **Đối với nhà ở riêng lẻ**

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 01 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01 ngày

- Trình lãnh đạo ký, đóng dấu - 01 ngày.

• **Đối với công trình**

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 01 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01 ngày

- Trình ký Lãnh đạo Sở, đóng dấu - 01 ngày.

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo quy định, phòng chuyên môn có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư nêu rõ lý do không cấp giấy phép xây dựng.

**Bước 5:** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

\* *Thành phần hồ sơ*: *(theo Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

1. Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư 15/2016/TT-BXD; trong đó giải trình rõ lý do chưa khởi công xây dựng;

2. Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

Trường hợp xây dựng sai với giấy phép xây dựng được cấp thì phải bị xử lý vi phạm theo quy định hiện hành trước khi đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

*\* Số lượng hồ sơ:* 02 bộ bản chính bản vẽ thiết kế.

*\** ***Lưu ý****:*

*Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn tối đa 02 lần. Thời gian gia hạn mỗi lần là 12 tháng. Khi hết thời gian gia hạn giấy phép xây dựng mà chưa khởi công xây dựng thì chủ đầu tư phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới.*

**d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, Tổ chức (gọi tắt Chủ đầu tư)

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Công ty Điện lực thị xã, Công ty Điện lực nông thôn thị xã và các cơ quan có liên quan.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng

**g) Phí, lệ phí:** 15.000 đồng/1 giấy phép (công trình và nhà ở riêng lẻ)

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng *(theo mẫu Phụ lục 2)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

**j) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam;

- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

- Bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

- Quyết định 3743/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống kho, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Phụ lục 2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 /6/2016*

*của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CÂP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG***(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)*

Kính gửi: ………………………………….

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ): ………………………………………………………

- Người đại diện: ………………………………… Chức vụ: ……………………

- Địa chỉ liên hệ: ……………………………………………………………………

- Số nhà: ……………………… Đường (phố) ………………. Phường (xã) ………

- Quận (huyện) ………………………………………. Tỉnh, thành phố: …………

- Số điện thoại: ……………………………………………………………

2. Địa Điểm xây dựng: ……………………………………………………………

- Lô đất số: ……………………………………………. Diện tích ……………..m2.

- Tại: ………………………………………………………. Đường: ……………

- Phường (xã) …………………………………………. Quận (huyện) …………

- Tỉnh, thành phố: …………………………………………………………………

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

-……………………………………………………………………....

4. Nội dung đề nghị Điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại)*:

-………………………………………………………………………..

5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: ………………………………………….

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………………………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ……………. Cấp ngày ….

- Tên chủ nhiệm thiết kế: …………………………………………..

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………….do …………… Cấp ngày: ………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………………

- Điện thoại: ……………………………………………………………………….

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ……………….. cấp ngày ……………………

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế Điều chỉnh/gia hạn: ……. tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép Điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………. ngày……tháng….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**6. Thủ tục Cấp giấy phép di dời đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa phương quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Trung ương, cấp tỉnh.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn cho người đề nghị cấp Giấy phép xây dựng, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã kiểm tra quy hoạch, định vị công trình, thảo giấy phép xây dựng trình lãnh đạo ký trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định. Thời gian thực hiện như sau:

• **Đối với nhà ở riêng lẻ:**

- Kiểm tra kỹ thuật, quy hoạch - 01 ngày

- Định vị công trình - 02 ngày

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 02 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01ngày

- Trình lãnh đạo ký, đóng dấu - 02 ngày.

• **Đối với công trình:**

- Kiểm tra kỹ thuật, quy hoạch - 02 ngày

- Định vị công trình - 03 ngày

- Đánh máy, in ấn giấy phép - 02 ngày

- Lãnh đạo phòng kiểm tra - 01 ngày

- Trình ký Lãnh đạo Sở, đóng dấu - 02 ngày.

- Lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí xây dựng công trình 05 ngày (nếu có)

\* Khi xem xét hồ sơ, phòng chuyên môn phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo quy định, phòng chuyên môn có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư nêu rõ lý do không cấp giấy phép xây dựng.

**Bước 5.** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

\* *Thành phần hồ sơ:* *(theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (*Quy định tại Điều 3 của Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy từ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng*) nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500.

4. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới.

5. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

6. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời theo quy định tại Khoản 5 Điều 97 Luật Xây dựng 2014.

7. Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

8. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

9. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư 15/2015/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế.

*\* Số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ pháp lý; 02 bộ bản chính bản vẽ thiết kế.

**d) Thời hạn giải quyết:**

+ Đối với nhà ở riêng lẻ : 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đối với công trình : 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, Tổ chức (gọi tắt Chủ đầu tư)

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Công ty Điện lực thị xã, Công ty Điện lực nông thôn thị xã và các cơ quan có liên quan.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng

**g) Phí, lệ phí:**

+ Đối vớinhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/1 giấy phép;

+ Đối với công trình khác : 150.000 đồng/1 giấy phép;

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng *(theo mẫu Phụ lục 1)* kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân thiết kế *(theo mẫu Phụ lục số 3)* kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

3. Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

4. Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

**j) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Xây dựng số 50/2014 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam;

- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

- Bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

- Quyết định 3743/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống kho, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Phụ lục 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)*

Kính gửi: …………………………………

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): ………………………………………………………

- Người đại diện: …………………………………… Chức vụ (nếu có): …………

- Địa chỉ liên hệ: ……………………………………………………………………

- Số nhà: ………………… Đường/phố ………………. Phường/xã ………………

- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: ………………………………………………………

- Số điện thoại: ………………………………………………………………………

**2. Thông tin công trình:**

- Địa điểm xây dựng: ………………………………………………………………

- Lô đất số: ………………………. Diện tích ………………. m2.

- Tại số nhà: ………………………. Đường/phố ………………………

- Phường/xã ………………………………….. Quận/huyện ………………………

- Tỉnh, thành phố: …………………………………………………………………

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

***3.1. Đối với công trình không theo tuyến:***

- Loại công trình: ………………………………….. Cấp công trình: ……………

- Diện tích xây dựng: ……… m2.

- Cốt xây dựng: ……… m

- Tổng diện tích sàn: …………m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: ……………………………. Cấp công trình: ……………………

- Tổng chiều dài công trình: …………….. m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ………..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: …….. m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực).*

- Độ sâu công trình: ………….m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*

***3.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:***

- Loại công trình: ……………………. Cấp công trình: ……………………………

- Diện tích xây dựng: ……….m2.

- Cốt xây dựng: …………m

- Chiều cao công trình: ……..m

***3.4. Đối với công trình quảng cáo:***

- Loại công trình: …………………………….. Cấp công trình: …………………

- Diện tích xây dựng: ……………..m2.

- Cốt xây dựng: …………..m

- Chiều cao công trình: ……………….m

- Nội dung quảng cáo: …………………….

***3.5. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:***

- Cấp công trình: ………………..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ………m2.

- Tổng diện tích sàn: ………..m2*(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ………..m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.6. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:***

- Loại công trình: …………………………… Cấp công trình: ……………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……….m2.

- Tổng diện tích sàn: ……….*m2(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: …….m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.7. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến:***

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ………………………. Cấp công trình: ………………………

+ Diện tích xây dựng: …….m2.

+ Cốt xây dựng: ………m

+ Chiều sâu công trình: ………m *(tính từ cốt xây dựng)*

- Giai đoạn 2:

+ Tổng diện tích sàn: ……..m2*(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

+ Chiều cao công trình: ………m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

+ Số tầng: *……..(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*

***3.8. Đối với trường hợp cấp theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị:***

- Loại công trình: …………………. Cấp công trình: ……………………

- Tổng chiều dài công trình theo giai đoạn: ………m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……..m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực theo từng giai đoạn)*.

- Độ sâu công trình: ………m *(ghi rõ độ sâu qua các khu vực theo từng giai đoạn)*

***3.9. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:***

- Tên dự án: ……………………………………

+ Đã được: ……….phê duyệt, theo Quyết định số: ……. ngày …………

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

+ Công trình số *(1-n)*: *(tên công trình)*

\* Loại công trình: ………………………….. Cấp công trình: ……………………

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: …………………………………………

***3.10. Đối với trường hợp di dời công trình:***

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ………………………………. Cấp công trình: …………………

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …………………………….……………m2.

- Tổng diện tích sàn: …………………………………………………………..…m2.

- Chiều cao công trình: …………………………………………………………m2.

- Địa điểm công trình di dời đến: …………………………………………………

- Lô đất số: …………………………… Diện tích ………………………………m2.

- Tại: ………………………………………… Đường: ……………………………

- Phường (xã) ………………………………. Quận (huyện) ……………………….

- Tỉnh, thành phố: …………………………………………………………………

- Số tầng: …………………………………………………………………………….

**4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:** ………………………………………

- Tên đơn vị thiết kế: ……………………………………

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số …………. Cấp ngày ……

- Tên chủ nhiệm thiết kế: ……………………………………………………………

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ………do ………….. Cấp ngày: ……………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………………

- Điện thoại: ………………………………………………………

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): …………………cấp ngày …………………..

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:**…………… tháng.

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…… ngày ……tháng….. năm ……* **Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư** *Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)* |

**Phụ lục 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016*

*của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: …………………………………..

1.1. Tên: ……………………………………

1.2. Địa chỉ: ……………………………………….

1.3. Số điện thoại: ………………………………………..

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: …………………………………….

2. Kinh nghiệm thiết kế: ………………………………….

2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a) ………………………………………..

b) ………………………………………..

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng: …………………………….

Trong đó:

- Kiến trúc sư: ……………………………………………….

- Kỹ sư các loại: ………………………………………………….

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên: ……………………………………………

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: …

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn *(kê khai đối với tất cả các bộ môn)*:

- Họ và tên: ………………………………………………..

- Số chứng chỉ *(kèm photocopy chứng chỉ)*: ………………………………………

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì *(tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ)*: …..

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……….., Ngày …… tháng.... năm ....* **Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế** *(Ký ghi rõ họ tên)* |

**7. Thủ tục Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật / Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh:**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã tổ chức thẩm định và trình lãnh đạo ký để ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật / Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

**Bước 5:** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Thành phần hồ sơ: *(theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)*

- Tờ trình Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

+ Các văn bản pháp lý có liên quan:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án vốn khác);

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp dự án phải lập Báo cáo đánh giác tác động môi trường);

- Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy cho công trình (trường hợp dự án do cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

- Nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt.

- Và các văn bản khác có liên quan.

+ Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán công trình (lập theo quy định Điều 55 của Luật Xây dựng):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra và file báo cáo thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có)

+Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế và chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế của nhà thầu thẩm tra thiết kế (bản sao có chứng thực);

\* Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn thẩm định: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến).

*(So với quy định: Theo Khoản 2 Điều 32 Nghị định 37/2010/NĐ-CP: Thời gian thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định).*

- Thời hạn phê duyệt: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến).

*(So với quy định: Theo Khoản 2 Điều 32 Nghị định 37/2010/NĐ-CP: Thời gian phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định).*

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân có liên quan.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật / Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh

**g) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**j) Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

+ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**8. Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng / thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh:**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã tổ chức thẩm định và trình lãnh đạo ký để ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật / Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

**Bước 5:** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Thành phần hồ sơ: *(theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)*

+ Tờ trình thẩm định thiết,dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (theo mẫu số 06, Phụ lục II  của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

+ Các văn bản pháp lý có liên quan:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án vốn khác);

+ Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

+ Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp dự án phải lập Báo cáo đánh giác tác động môi trường);

- Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy cho công trình (trường hợp dự án do cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy);

- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

- Và các văn bản khác có liên quan.

+ Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán công trình (lập theo quy định Điều 55 của Luật Xây dựng):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra và file báo cáo thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có)

+Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng;

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế và chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế của nhà thầu thẩm tra thiết kế (bản sao có chứng thực);

\* Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

+ Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc đối với công trình cấp II, cấp III,

+ Không quá 10 (mười) ngày làm việc đối với công trình cấp IV.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân có liên quan.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng / thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.

**g) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bội Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**j) Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bội Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**9. Thủ tục Thẩm định dự án / dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở / thiết kế cơ sở điều chỉnh:**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã tổ chức thẩm định và trình lãnh đạo ký để ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng / thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

**Bước 5:** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Thành phần hồ sơ: *(theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)*

+ Tờ trình Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công,dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (theo mẫu số 04, Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

+Các văn bản pháp lý có liên quan:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án vốn khác);

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp dự án phải lập Báo cáo đánh giác tác động môi trường);

- Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy cho công trình (trường hợp dự án do cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 01, Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD);

- Nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt.

- Và các văn bản khác có liên quan.

+ Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán công trình (lập theo quy định Điều 55 của Luật Xây dựng):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

- Báo cáo kết quả thẩm tra và file báo cáo thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có)

+Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Bản sao về thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế và chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế của nhà thầu thẩm tra thiết kế (bản sao có chứng thực);

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

Không quá **10**(mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân có liên quan.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng / thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.

**g) Phí, lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**j) Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CPNghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bội Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

+ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh, về Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý Nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**10. Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã tổ chức thẩm định và trình lãnh đạo ký để ban hành văn bản Báo cáo kết quả thẩm định, Quyết định phê duyệt trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

**Bước 5:** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

***Đối với dự án thực hiện lập quy hoạch chi tiết đô thị: (theo quy định tại  Điều 7 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

2. Bản sao không cần chứng thực văn bản pháp lý: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết đô thị.

3. Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

4. Thành phần bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị gồm:

+ Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt theo tỷ lệ thích hợp thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ ranh giới, phạm vi nghiên cứu, quy mô khu vực lập quy hoạch thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

5. Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

***Đối với dự án thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng: (theo quy định tại  Điều 17 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng.

2. Bản sao không cần chứng thực văn bản pháp lý: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

3. Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng.

4. Thành phần bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng gồm:

+ Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng theo tỷ lệ thích hợp thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

+ Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực lập quy hoạch chi tiết xây dựng thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

5. Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng.

\* Số lượng hồ sơ:02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn thẩm định: không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến).

*(So với quy định: Theo Khoản 2 Điều 32 Nghị định 37/2010/NĐ-CP: Thời gian thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định).*

- Thời hạn phê duyệt: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến).

*(So với quy định: Theo Khoản 2 Điều 32 Nghị định 37/2010/NĐ-CP: Thời gian phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định).*

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân có liên quan.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình.

**g) Phí, lệ phí:** Không.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**j) Căn cứ pháp lý:**

-  Luật Quy hoạch đô thị 30/2009/QH12;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

**11. Thủ tục Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Đô thị thị xã tổ chức thẩm định và trình lãnh đạo ký để ban hành văn bản Báo cáo kết quả thẩm định, Quyết định phê duyệt trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

**Bước 5:** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

***\* Lưu ý:***

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

***Đối với dự án thực hiện lập quy hoạch chi tiết đô thị: (theo quy định tại  Điều 10 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

2. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị.

3. Biên bản lấy ý kiến thông qua đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

4. Hồ sơ về điều kiện năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết đô thị.

  5. Bản sao không cần chứng thực văn bản gồm: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết đô thị; các văn bản pháp lý có liên quan.

6. Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch chi tiết đô thị:

+ Thuyết minh phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan;

+ Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán).

7. Thành phần bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết đô thị gồm:

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000;

+ Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷlệ 1/500;

+ Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có). Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp;

+ Các bản vẽ thiết kế đô thị theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD.

8. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị: nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị và phải có các bản vẽ thu nhỏ kèm theo.

9. Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

10. Đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

***Đối với dự án thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng: (theo quy định tại  Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng)***

1. Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

2. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

3. Biên bản lấy ý kiến thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

4. Hồ sơ về điều kiện năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

5. Bản sao không cần chứng thực văn bản gồm: chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù., các văn bản pháp lý có liên quan.

6. Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù:

+ Thuyết minh phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan;

+ Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán).

7. Thành phần bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù:

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, được trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000;

+ Bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có). Tỷ lệ thích hợp;

+ Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Giao thông, cấp điện và chiếu sáng đô thị, thông tin liên lạc, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bẩn, thu gom chất thải rắn, nghĩa trang. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500;

+ Các bản vẽ quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch: Xác định các công trình Điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng, tầm nhìn; xác định tầng cao xây dựng công trình, Khoảng lùi cho từng lô đất, trên từng tuyến phố và ngả giao nhau đường phố; xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc; hệ thống cây xanh, mặt nước, quảng trường. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp;

+ Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược: Hiện trạng và đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

 8. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi Tiết xây dựng: Nội dung theo quy định tạiKhoản 3 Điều 15 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo.

9. Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

10. Đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong khu chức năng đặc thù.

\* Số lượng hồ sơ:02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

Không quá 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(không kể thời gian lấy ý kiến).*

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân có liên quan.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình.

**g) Phí, lệ phí:** Không.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**j) Căn cứ pháp lý:**

-  Luật Quy hoạch đô thị 30/2009/QH12;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

**12. Thủ tục Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị:**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định.

**Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**Bước 3.** Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Tổ tiếp nhận và trả kết quả giải thích, hướng dẫn để người nộp thực hiện bổ sung cho phù hợp theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

**Bước 4. Xử lý hồ sơ**

Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý đô thị thị xã để xử lý và trình lãnh đạo ký giấy phép.

**Bước 5:** **Trả kết quả**

- Nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**\* Lưu ý:**

- Khi đến nhận kết quả thì người nhận phải mang theo phiếu hẹn trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả trong giờ hành chính:

+ Các ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7:00 đến 11:00; Chiều từ 13:00 đến 17:00 *(trừ các ngày nghỉ theo quy định)*.

+ Thứ 7: Sáng từ 7:00 đến 11:00.

**b) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:**

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công hoặc Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã Duyên Hải.

**c) Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính:**

\* *Thành phần hồ sơ*: (theo quy định tại Điều 14 của [Nghị định số 64/2010/NĐ-CP](http://www.moc.gov.vn/web/guest/home?p_p_id=legalcontent_INSTANCE_2pBh&p_p_lifecycle=0&p_p_col_id=column-2&p_p_col_count=1&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_struts_action=%2Flegalcontent%2Fview&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_language=vi_VN&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_groupId=18&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_fieldId=37&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_cmd=documentview&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_docid=171405) ngày 11/6/2010 của Chính phủ)

1. Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển, kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị *(bản chính);*

2. Sơ đồ vị trí cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển *(bản chính);*

3. Ảnh màu chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển (cỡ ảnh tối thiểu 10x15 cm) *(bản chính).*

*\* Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân có liên quan.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, đô thị hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây đô thị.

**g) Phí, lệ phí:** Không.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị *(theo mẫu phụ lục I)* kèm theo [Nghị định số 64/2010/NĐ-CP](http://www.moc.gov.vn/web/guest/home?p_p_id=legalcontent_INSTANCE_2pBh&p_p_lifecycle=0&p_p_col_id=column-2&p_p_col_count=1&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_struts_action=%2Flegalcontent%2Fview&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_language=vi_VN&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_groupId=18&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_fieldId=37&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_cmd=documentview&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_docid=171405) ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*\*  Yêu cầu hoặc điều kiện 1:*

Việc thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải đảm bảo kỹ thuật an toàn về tính mạng, sức khỏe tài sản của tổ chức cá nhân.

*\* Yêu cầu hoặc điều kiện 2:*

Trước khi triển khai việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, đơn vị thực hiện phải thông báo cho địa phương nơi có cây xanh ít nhất 02 ngày làm việc.

**j) Căn cứ pháp lý:**

- [Nghị định số 64/2010/NĐ-CP](http://www.moc.gov.vn/web/guest/home?p_p_id=legalcontent_INSTANCE_2pBh&p_p_lifecycle=0&p_p_col_id=column-2&p_p_col_count=1&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_struts_action=%2Flegalcontent%2Fview&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_language=vi_VN&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_groupId=18&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_fieldId=37&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_cmd=documentview&_legalcontent_INSTANCE_2pBh_docid=171405) ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về ban hành quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính:**

**Phụ lục I**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP*

*ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy phép.

Tên tổ chức/cá nhân: ..................................................................................

Địa chỉ: .....................................................................................................

Điện thoại: .........................................Fax: .................................................

Xin được chặt hạ dịch chuyển cây………….tại đường…...........…, xã (phường) :......................, huyện (thành phố, thị xã):………..................……

Loại cây: …………...., chiều cao (m): ……… đường kính (m):................

Mô tả hiện trạng cây xanh: .........................................................................

.....................................................................................................................

Lý do cần chặt hạ dịch chuyển, thay thế.....................................................

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan./.

*.........., ngày ............ tháng............năm...........*

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

* Ảnh chụp hiện trạng;

- Sơ đồ vị trí cây (nếu có).